

Số: 52/2022/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo,  
quản lý được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính  
trị về luân chuyển cán bộ và Kết luận số 386-KL/TU ngày 23 tháng 02 năm 2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chính sách cán bộ;*

*Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ  
đối với cán bộ, công chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo  
thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo,  
quản lý được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí đối với cán  
bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển trong hệ thống chính trị theo  
quyết định của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**2. Đối tượng áp dụng**



a) Cán bộ, công chức trong thời gian được luân chuyển theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Cơ quan, tổ chức có liên quan.

### 3. Mức hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức luân chuyển từ tỉnh về các huyện, thị xã; Cán bộ, công chức luân chuyển từ các huyện, thị xã về tỉnh được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.800.000 đồng/tháng.

b) Cán bộ, công chức luân chuyển từ tỉnh về thành phố Vĩnh Long; Cán bộ, công chức luân chuyển từ thành phố Vĩnh Long về tỉnh được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.260.000 đồng/tháng.

c) Cán bộ, công chức luân chuyển từ tỉnh về xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) thuộc các huyện, thị xã giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Cán bộ, công chức luân chuyển từ cấp xã thuộc các huyện, thị xã giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về tỉnh được hưởng mức hỗ trợ bằng 2.700.000 đồng/tháng.

d) Cán bộ, công chức luân chuyển từ tỉnh về phường, xã (nếu có) thuộc thành phố Vĩnh Long giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Cán bộ, công chức luân chuyển từ phường, xã (nếu có) thuộc thành phố Vĩnh Long giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về tỉnh được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.260.000 đồng/tháng.

đ) Cán bộ, công chức luân chuyển từ huyện, thị xã về cấp xã trong huyện, thị xã giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Cán bộ, công chức luân chuyển từ cấp xã trong huyện, thị xã giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về huyện, thị xã được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.260.000 đồng/tháng.

e) Cán bộ, công chức luân chuyển từ thành phố Vĩnh Long về phường, xã (nếu có) thuộc thành phố Vĩnh Long giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Cán bộ, công chức luân chuyển từ phường, xã (nếu có) thuộc thành phố Vĩnh Long giữ chức vụ: Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về thành phố Vĩnh Long được hưởng mức hỗ trợ bằng 900.000 đồng/tháng.

g) Cán bộ, công chức luân chuyển từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.800.000 đồng/tháng.

h) Cán bộ, công chức luân chuyển từ cấp xã này sang cấp xã khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ



tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được hưởng mức hỗ trợ bằng 900.000 đồng/tháng.

4. Chính sách hỗ trợ luân chuyển theo quy định này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để trích đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí**

Do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

b) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện việc luân chuyển trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hưởng chính sách hỗ trợ trên kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

c) Bãi bỏ Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức luân chuyển và chính sách đối với những người tốt nghiệp đại học công tác tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. /.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin VP.Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Nghiêm**